

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HS-ST

Ngày: 28-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan và ông Vũ Việt Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1991 tại thành phố P, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ I, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ (tại phiên tòa bị cáo khai cha Nguyễn Xuân Đ1) và bà Trần Thị Kim C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 05 tháng 5 năm 2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Hoàng Minh T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của bị hại: Luật sư Tổng Đức N Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G. Địa chỉ: A L, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Thành D, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Phan Thị N1 và ông Nguyễn Văn N2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân T và Hoàng Minh T1 đã có mâu thuẫn với nhau từ trước vì T1 cho rằng Thân nhỏ tuổi nhưng có cử chỉ lời nói không đúng mực. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/02/2023, T đang nhậu cùng với Nguyễn Thành D tại nhà của Nguyễn Thành D thuộc Tổ C, phường A, thị xã A thì T1 đến. T1 hỏi T: “*Nay làm gì mà ở đây miết mầy?*”, T không trả lời nên T1 lấy vỏ chai bia bằng thủy tinh hiệu Quy Nhơn tại vị trí nhậu, đánh một cái trúng đỉnh đầu T làm vỏ chai bia bị vỡ. Sau đó, T ôm T1 vật xuống vị trí nhậu. Dẫn can ngăn T và T1 ra thì cả hai đứng dậy. T1 cầm phần vỏ chai bia bị vỡ xông vào đánh Thân thì D đứng trước mặt chặn T1 lại. Bực tức về việc T1 đánh mình nên Thân lấy phần cổ vỏ chai bia bằng thủy tinh, hiệu Quy Nhơn, dài khoảng 10cm, phần đáy vỡ tạo cạnh sắc nhọn trên nền nhà cầm tay phải, đâm liên tiếp nhiều cái theo chiều ngang từ phải sang trái trúng vào người T1 gây thương tích rách da cơ nắp nhĩ tai trái kích thước (2x0,7)cm; dải tai trái kích thước (1x0,7)cm; má trái kích thước (1,5x0,8)cm; góc hàm cổ trái kích thước (2,5x0,5)cm; vai trái kích thước (8x0,6)cm và (1,5x1)cm; 1/3 giữa-ngoài cánh tay trái kích thước (3x0,3)cm; mặt ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước (2x0,5)cm - (1x0,3)cm; ngực trái kích thước (1,5x0,7)cm. Sau khi bị đâm, T1 chạy về nhà rồi đến Trung tâm y tế thị xã A điều trị vết thương đến ngày 28/02/2023 thì ra viện. Trong khi đánh nhau, chân phải của T đâm trúng mảnh vỡ vỏ chai bia gây thương tích rách da cơ ngón I, kích thước (1x0,5x0,5) cm; Nguyễn Thành D bị hai vết thương rách da cơ vùng má phải, kích thước (1x0,5x0,5)cm và (1x0,5x0,5)cm. Sau đó, T và D đều đến Trung tâm y tế thị xã A điều trị vết thương đến ngày 22/02/2023 thì ra viện.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 05/CN ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm y tế thị xã A xác định thương tích của Hoàng Minh T1 như sau: Vết thương vành tai (T) nham nhở. Vết thương vùng vai (T): (05cmx07cmx02cm). Chưa phát hiện tổn thương xương khớp.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 94/KLTTCT-PYBD ngày 04/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Hoàng Minh T1:

Vết thương phức tạp tai trái đã phẫu thuật khâu vết thương, điều trị. Hiện vùng tai trái để lại sẹo tạo vùng không liên tục gồm các sẹo dính, rỗ:

+ Dọc theo nếp nhĩ bình kích thước (2x0,7)cm.

Tỷ lệ: 02% (Hai phần trăm)

+ Dái tai kích thước (1x0,7)cm.

Tỷ lệ: 02% (Hai phần trăm)

+ Má trái kích thước (1,5x0,8)cm.

Tỷ lệ: 06% (Sáu phần trăm)

+ Góc hàm-cổ kích thước (2,5x0,5)cm.

Tỷ lệ: 02% (Hai phần trăm)

- Vết thương phức tạp vai trái, không tổn thương xương vùng vai trái đã phẫu thuật điều trị. Hiện vận động vai trái được, đau vùng vết thương; vùng vai trái dễ sẹo hình vòng cung, không liên tục gồm hai sẹo:

+ Kích thước (8x0,6)cm.

Tỷ lệ: 03% (Ba phần trăm)

+ Kích thước (1,5x1)cm.

Tỷ lệ: 02% (Hai phần trăm)

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Minh T1 tại thời điểm giám định là: 16% (Mười sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 168/KLTTCT-PYBD ngày 15/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận, thương tích của Hoàng Minh T1

Vết thương 1/3 giữa-ngoài cánh tay trái đã điều trị. Hiện để sẹo 1/3 giữa-ngoài cánh tay trái; vận động tay trái trong giới hạn bình thường.

Các vết thương mặt ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái đã điều trị. Hiện để hai sẹo mặt ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái, vận động cẳng tay trái trong giới hạn bình thường.

Vết thương vùng ngực trái đã điều trị. Hiện để sẹo vùng ngực trái tương ứng cung bên xương sườn IX.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác

định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Minh T1 tại thời điểm giám định là: 05% (Năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với các thương tích trên và các thương tích tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 94/KLTTCT-PYBD ngày 04/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B là: 20% (Hai mươi phần trăm).

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 287/KLTTCT-PYBD ngày 08/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh G đối với thương tích Nguyễn Xuân T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích rách da đầu gây ra là 1% (một phần trăm), do thương tích rách da ngón 1 chân phải gây ra là 1% (một phần trăm). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của T là 2% (Hai phần trăm).

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 288/KLTTCT-PYBD ngày 07/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành D là 6% (Sáu phần trăm).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ các vật chứng gồm:

- Phần cổ vỏ chai bia bằng thủy tinh, hiệu Quy Nhơn dài 8cm, đường kính miệng chai 2,4cm, đường kính đáy rộng 3,5cm, đáy bị vỡ tạo cạnh sắc nhọn
- Phần cổ vỏ chai bia bằng thủy tinh, hiệu Quy Nhơn dài 8,9cm, đường kính miệng chai 2,4cm, đường kính đáy rộng 4,5cm, đáy bị vỡ tạo cạnh sắc nhọn.
- Phần cổ vỏ chai bia bằng thủy tinh, hiệu Quy Nhơn dài 8,4cm, đường kính miệng chai 2,4cm, đường kính đáy rộng 4,6cm, đáy bị vỡ tạo cạnh sắc nhọn.
- Phần cổ vỏ chai bia bằng thủy tinh, hiệu Quy Nhơn dài 6,7cm, đường kính miệng chai 2,4cm, đường kính đáy rộng 3cm, đáy bị vỡ tạo cạnh sắc nhọn.

Tại Bản cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng trong vụ án.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị hại Hoàng Minh T1 thể hiện: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/02/2023, tại nhà Nguyễn Thành D thuộc Tổ C, phường A, thị xã A, Nguyễn Xuân T đã dùng vỏ chai bia đập vỡ phần đáy chai đâm nhiều cái vào vùng đầu, vai, ngực và tay Hoàng Minh T1, gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Trong quá trình điều tra Nguyễn Xuân T đã bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho Hoàng Minh T1 với số tiền 30.000.000đ. Tại phiên tòa, bị hại Hoàng Minh T1 không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Luật sư Tổng Đức N là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tại Văn bản bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Hoàng Minh T1 kèm theo Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21/12/2023 thể hiện: Do bị cáo Nguyễn Xuân T đã dùng vỏ chai bia đập vỡ có cạnh sắc nhọn đâm nhiều nhát vào người bị hại gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mặc dù là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại nhưng theo quan điểm của Luật sư Tổng Đức N bị cáo có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Mặt khác trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ việc Nguyễn Xuân T và Hoàng Minh T1 đã có mâu thuẫn nhỏ nhất từ trước, nên vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/02/2023 tại nhà của Nguyễn Thành D thuộc Tổ C, phường A, thị xã A, sau khi T1 hỏi mà T không trả lời thì T1 đã lấy vỏ chai bia bằng thủy tinh hiệu Quy Nhơn đánh vào đầu của T. Bực tức về việc bị T1 đánh nên Nguyễn Xuân T đã lấy phần cổ vỏ chai bia bằng thủy tinh bị vỡ có cạnh sắc nhọn đâm nhiều cái trúng vào người của Hoàng Minh T1 gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Vì vậy, đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Mặc dù Đinh Minh T2 gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng do bị cáo sử dụng vỏ chai bia bằng thủy tinh bị vỡ có cạnh sắc nhọn là “hung khí nguy hiểm” gây thương tích cho bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nguyên nhân dẫn đến vụ án này cũng xuất phát từ một phần lỗi của bị hại. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về dân sự: Trên cơ sở lời khai của bị cáo, bị hại và các chứng cứ có tại hồ sơ xác định trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 30.000.000đ. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy các vật chứng trong vụ án không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về một số nội dung có liên quan:

- Đối với hành vi của Hoàng Minh T1 dùng hung khí nguy hiểm là vỏ chai bia bằng thủy tinh, đánh trúng đầu Nguyễn Xuân T, gây thương tích làm tổn thương cơ thể 1% sức khỏe. Tuy nhiên, Nguyễn Xuân T không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Minh T1 là có căn cứ.

- Đối với việc Nguyễn Thành D bị thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6%, quá trình điều tra không chứng minh được Dẫn bị thương lúc nào, do ai gây ra. Mặt khác, Nguyễn Thành D không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 05 tháng 5 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- Phần cổ vỏ chai bia bằng thủy tinh, hiệu Quy Nhơn dài 8cm, đường kính miệng chai 2,4cm, đường kính đáy rộng 3,5cm, đáy bị vỡ tạo cạnh sắc nhọn.

- Phần cổ vỏ chai bia bằng thủy tinh, hiệu Quy Nhơn dài 8,9cm, đường kính miệng chai 2,4cm, đường kính đáy rộng 4,5cm, đáy bị vỡ tạo cạnh sắc nhọn.

- Phần cổ vỏ chai bia bằng thủy tinh, hiệu Quy Nhơn dài 8,4cm, đường kính miệng chai 2,4cm, đường kính đáy rộng 4,6cm, đáy bị vỡ tạo cạnh sắc nhọn.

- Phần cổ vỏ chai bia bằng thủy tinh, hiệu Quy Nhơn dài 6,7cm, đường kính miệng chai 2,4cm, đường kính đáy rộng 3cm, đáy bị vỡ tạo cạnh sắc nhọn.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, vật chứng ngày 31/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (28/12/2023), bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tứ Hải